

Hai Người Lính Nhảy Dù

(Cảm xúc theo “ Hai Người Lính Dù...” của tác giả Bùi Anh Trinh)

Nguyễn Minh Thanh, K22

Khoảng 8 giờ sáng ngày 1 - 5 - 1975
Tôi đi từ bên Bạch Đằng
lên bến Chương Dương
Sau lưng tôi là
đoàn quân CSVN
chĩa súng dọc hai bên đường
Họ với tôi đi cùng hướng
Gần tới bến Chương Dương
Tôi hoảng hồn
khi thấy hai anh lính Nhảy Dù
ngược chiều trên đường
Quân phục thẳng nếp:
một Trung Sĩ Nhứt
một Hạ Sĩ

*Có vài người đi trước và sau tôi la lên
báo động cho hai anh lính Nhảy Dù:
“- Tụi nó tới rồi đó... Tụi nó đang đi đằng sau kia...!”
“- Việt Cộng ở đằng sau kia...!”
Hai anh lính Nhảy Dù hơi ngẩng cao đầu một chút
rồi thân nhiên bước tới...
với vẻ mặt như cười cười...
Tôi lạnh người...
khi chợt hiểu ra hai anh toan tính gì...
Nhiều người cũng chợt cùng ý nghĩ...*

Một phụ nữ đi trước tôi níu tay anh lính:
“- Đừng!... Đừng làm vậy...!!”
Anh lính Nhảy Dù gỡ tay chị ra

rồi tiếp tục bước tới...
Chị khựng lại bật khóc:
“-Trời đất ơi!... Trời đất ơi!...”
Mắt tôi mờ đi... và chạy vội về phía trước...
để khỏi nghe thấy những cái hãi hùng...
Thế là,
Lính Nhảy Dù
Hai anh lính Nhảy Dù
Lầm liệt vào... thiên thu...

*Rồi,
Những năm dài... ”cải tạo”
Hóc hác đối chao dao
Lao nhọc dưới đôn thù
Hình ảnh bi hùng tráng...
Hai anh lính Nhảy Dù
Chúng tôi cùng... lang thang...!!
Trải qua lăm trại tù...
Đêm mơ... chờ trời sáng...!!*

Sư Đoàn Nhảy Dù
Lính Nhảy Dù
Áo anh hoa màu máu
Chiến trường lên cơn bão
Nón sắt đội mưa pháo
Lính Nhảy Dù nhảy vào
Diệt thù... ngưng đạn đạo
Bến Hải... đến Cà Mau
Giữ an cho đồng bào
Em thơ vui đi học
Những cặp tình yêu nhau...

*Sư Đoàn Nhảy Dù
Lính Nhảy Dù
Thế cờ... vào cơn bão...
Nợ nước còn nặng mang
Hải hồ chưa thỏa chí
Lã chã... mưa... tan hàng...!!
Ngùi... già từ vũ khí
Trắng khuyết... sầu mang mang*

*Khói thuốc vờn... suy nghĩ
Chiến hữu... thời dọc ngang
Tây Nguyên chiều... chiến lũy
Sương trắng bay ngút ngàn...*

Sư Đoàn Nhảy Dù
Lính Nhảy Dù
Mất Nước
Mất Sư Đoàn Nhảy Dù
Trường Sơn nghiêng... địa chấn
Xót... Sư Đoàn Nhảy Dù...!!
Cửu Long cau mặt sóng
Khóc... tử sĩ Nhảy Dù...!!
Hỡi ôi...!!
Núi Sông hồi mạt vận
Chiến mã hoài... công phu
Bao năm trời... lặn đạn
Sông Núi chuỗi... mịt mù
Trắng mây về... vô tận...
Trường hận... ngùi... thiên thu...!!

*Những người lính
Dù vào giờ thứ 25,
tại Saigon.
Giờ này, họ ở đâu?*



“*Vui Sau Cái Vui của Thiên Hạ.*”

Captovan.

“*Vui Sau Cái Vui Của Thiên Hạ.*”

Câu nói này không biết của danh nhân nào, nhưng tôi hiểu lơ mơ rằng có những người lo làm tròn nhiệm vụ, đem niềm vui và hạnh phúc đến cho người mà không cần nghĩ đến bản thân mình, không cần ai biết, không cần ai nói lời cảm ơn, giúp thiên hạ vui là mình vui rồi. Việc làm của hai bạn Hồng-Đạm gần giống như vậy nên tôi mượn ý để đặt cho cái tựa cho bài viết này.



*SVSQ Hoàng Xuân Đạm,
1964*

Trong giờ nghỉ trưa, tôi ngồi khuất sau gốc cây ngoài hội trường, nơi tổ chức ĐHXX, tay cầm ổ bánh mì thì nghe hình như có ai lên tiếng than phiền:

- Đi dự đại hội mà quần áo không được chỉnh tề, ngồi lê lét...

Có tật giật mình, tôi vốn là tên “đàn ông trời bắt xấu”, nên ít khi dám mon men đến gần đám đông, biết thân biết phận đã ngồi sau gốc cây nhai ổ bánh mì mà còn bị la nên tôi hơi tủi thân, quay lại nhìn một vòng toan nói lời xin lỗi, nhưng đông quá, chả biết ai là người đã góp ý xây dựng như thế. Vừa lúc đó tôi trông thấy “Hồng Chúa Đảo*” và “Đạm Lay-Ao*” cũng đang ngồi lê lét thối kèn nên tôi không còn cô đơn mà

cảm thấy vui. Trông dáng ngồi và phong thái thư thả nhàn nhã, coi thiên hạ như “ne... pas” của Hồng-Đạm đẹp quá nên tôi vẫy tay chào và nhờ nhiếp ảnh gia Thiệu Võ chụp cho tấm hình, tấm hình được đặt cho cái tên đúng với đời thật: “Đôi Bạn”.

*Hồng Chúa Đảo thì sử xanh ghi danh anh rồi, ai cũng biết anh bị quân Trung Cộng bắt tại đảo Hoàng Sa, còn Đạm Lay-Ao là do anh có nghề làm đẹp cho sách báo.

Trong nhiệm kỳ của THT Võ Nhẫn, Đạm tình nguyện làm đẹp cho Đa Hiệu nên tôi đặt cho chàng cái tục danh “Đạm Lay-Ao”. Trong thời gian đó khi niên trưởng Trần Mộng Di yêu cầu Ban Biên Tập ĐH tiếp tay để soạn thảo cuốn sách viết về Trường Võ Bị do ông đề xướng thì Đạm vui vẻ nhận lời ngay: “lay-ao”

Lay-ao là một nghề chuyên môn rất tốn thời gian, tiền công không rẻ, nhưng Đạm không ngại mất thì giờ và tiền bạc, không ngại làm “không công”. Cái khó nhất, ngại nhất là Đạm phải vắn phải cười khi thi hành cái lệnh của người ngoài chuyên môn.

Đạm rất cẩn thận, trước khi layout, chàng in tài liệu ra giấy, đọc trên giấy từ một đến hai lần mới hy vọng thấy hết được các lỗi, các khuyết điểm hơn là đọc trên computer. Một hôm Đạm mang một chồng tài liệu đến nhờ tôi sửa dùm mấy cái dấu “hỏi ngã”. Đạm bần khoản, đưa tôi xem trang giấy trình bày về các vị Chỉ Huy Trưởng và nói:

- Với cái nhìn chuyên môn, tôi thấy cách trình bày này không hợp lý. Khi layout ra trông xấu lắm, tôi có xin thỉnh ý cấp trên sửa lại nhưng không được chấp thuận!

Tôi xem trang giấy trình bày về các vị CHT Trường VB. Trang giấy chia làm 12 ô, mỗi ô là hình cỡ 4x6 của 11 vị Chỉ Huy Trưởng, dưới mỗi tấm hình chỉ ghi thời gian làm CHT, ô cuối cùng bên tay phải của trang giấy là huy hiệu của trường. Tôi hỏi lại Đạm:

- Ý bạn nên trình bày thế nào?

- Theo tôi thì mỗi vị CHT nên được trình một cách trịnh trọng nguyên hay 1/2 trang giấy với tấm hình to và đẹp, phải ghi tóm tắt phần tiêu sử của mỗi vị...

- Nói phải thì... ông trời cũng phải nghe, Đạm “nói phải” và phải nói đi nói lại.



“Đôi Bạn”.

CSVSQ Hoàng Xuân Đạm và Nguyễn Văn Hồng, K20 đang nghỉ ngơi trước cửa phòng họp ĐH XX, với nụ cười rạng rỡ (từ trái).

hơn, sạch sẽ hơn.

Đó là chuyện Đạm lay-ao, bây giờ tôi xin đi vào chuyện Đạm “vẽ-vác”: vẽ hình vác phong đi trang trí.

Tấm hình Đôi Bạn là “độc nhất vô nhị”. Đã “độc nhất”, rồi còn thêm “vô nhị” vào làm chi nữa cho thừa. Nhưng có thể mới nhận mạnh được rằng sẽ không có tấm hình thứ hai của hai chàng trong số hàng ngàn tấm hình đẹp của các tài tử, giai nhân nhân dịp Đại Hội XX. Chính hai chàng Hồng-Đạm cũng không có hình này. Tấm hình là cả một tác phẩm nghệ thuật về nội dung, ai muốn dùng thì cứ tự nhiên với điều kiện tối thiểu nên ghi chú tác giả là ai và tên hình là gì.

Cái gì hiếm thì quý, nhưng quý biết bao nếu chúng ta nhìn

kỹ tâm hình thì sẽ hiểu vì sao hai chàng cựu SVSQ này đi dự đại hội mà lại “chân giầy, chân dép”. Chàng thì mũ đội đầu, chàng mũ lót mũng ngồi trên chiếc “dolly”. Tôi hỏi:

- Đi dự đại hội mà các bạn mang theo dolly để làm gì vậy?

- Thừa... để kéo đồ... nặng.

Tôi nhớ ra rồi, hai chàng đi dự đại hội, nhưng không mang sâm-sô-nai đựng tài liệu thuyết trình, cũng chẳng có bóp-đầm, bóp-tây để chứa quý kim mà chỉ kè-kè bên mình cái dolly và túi giấy xi-măng chứa đinh, búa, kim, kéo. Tất cả các vật dụng này được dùng để trang trí, làm đẹp hội trường, sân khấu, những nơi nào có liên quan tới đại hội để làm “vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”, để có hình ảnh trang trọng và đẹp ngày ĐH.

Những năm trước đây mỗi khi hội VB Nam CA tổ chức tất niên hay hội hoặc khóa nào nhờ trang trí sân khấu thì hai chàng khiêng, vác, kéo, đẩy các tấm ván ép nặng nề. Tuy chưa già nhưng đã có vẻ bệnh hoạn, không hoạn thì cũng bệnh, yếu (sắc) nhiều rồi, không còn đủ sức để làm việc nặng ấy nữa nên phải sắm thêm cái dolly. Dolly không phải thuốc uống mà chỉ là dụng cụ mà dân lao động chân tay hay dùng để giúp tăng cường sức kéo-đẩy. Nghĩa cử móc tiền túi mua dolly làm việc chung này gọi là “góp công góp của” để làm việc chùa!

Nào “từng bước, từng bước thâm.” chúng ta theo hai chàng đến những nơi nào được yêu cầu làm đẹp cho người, nói cho rõ là trang trí kéo lại hiểu lầm.

Theo giới chức có thẩm quyền thì các VIP sẽ họp tiền ĐH vào lúc 2 giờ chiều. Vì thế, từ 11.30 sáng, giữa trưa Hè nắng gắt, vã mồ hôi, hai chàng đã vội vàng gánh trách nhiệm, vác đồ trang trí đến trước cho kịp trước khi các VIP (người rất quan trọng) đến. Sau khi mọi VIP vào phòng họp thì hai người anh em của chúng ta bắt đầu tháo gỡ để mau mau chạy về khu đài tưởng niệm Việt-Mỹ, Westminster City, nơi sẽ diễn ra đêm truy điệu.

Chiều Hè nắng gắt. Trong khi mọi người còn an giấc hay cười đùa cùng khách phương xa thì hai chàng cùng cô “Trúc” (truck) mang đồ nghề cùng vật dụng đến để dựng khán đài. Theo sự phân công của BTC thì phong cảnh phải hoàn tất thật sớm để các cựu SVSQ và phu nhân đến chụp hình trước giờ khai mạc.

Giữa khung cảnh “dập dìu tài tử giai nhân, ngựa xe như nước, áo quần như nêm” mà hai chàng cùng cô Trúc già nua



Chị Thu Nga-K18/1 và cô Christina Cao-K14/2 (MC của phần văn nghệ) đang đứng trước “phông” cổng trường VB, được CSVSQ Đạm và Hồng rất công phu dựng lên.

mang theo kìm búa, đồ nghề trông như có vẻ đi hành nghề quá. Nhưng không sao, Đạm bảo:

- Đồng môn, đồng khóa cười vui với công trình của mình là vui rồi.

Tấm “phông” này gồm những tấm ván ép dính vào cột có đế xi-măng mới đứng vững trước gió. Cái khó để dựng tấm bảng này không phải là vẽ mà là khiêng vác, là lắp ráp, nếu không nhờ cô Trúc tiếp sức thì Chúa Đảo cũng phải chào thua. Nhờ có phông này mà người đẹp được đẹp thêm, nhờ có người đẹp làm phông đẹp thêm thì hai bên chủ khách đều vui vẻ cả

làng.

Đêm truy điệu đã xong, mọi người vui vẻ ra về vì tiệc tùng đang đợi ở một nơi nào đó. Hồng-Đạm là những người cuối cùng còn ở lại. Hai anh phải đợi khách ra về hết rồi mới mò mẫm tháo gỡ phong dưới ánh đuốc bập bùng, ánh đèn vàng yếu ớt. Khi xong việc thì áo T-Shirt của các anh đã ướt đẫm mồ hôi. Nếu có ai hỏi thăm nói lời “chia mệt” với các anh thì chỉ được nghe câu trả lời nhẹ nhàng:

- Chuyện nhỏ mà, có đáng gì đâu.

Vâng, tuy đó là việc nhỏ nhưng nếu không có tấm lòng to thì khó thành công.

Xong đêm truy điệu rồi thì còn nơi tổ chức đại hội, nơi chào cờ trước giờ khai mạc. Nơi nào cũng cần trang trí với những khung vẽ hình ảnh Võ Bị làm tăng thêm nét trang trọng cho ngày hội lớn, tô thêm nét duyên dáng cho người đẹp và nét oai phong cho những người... hùng.

Ngày cuối cùng, lúc rộn rã tiếng cười trong đêm dạ tiệc cũng là thời gian các chàng trang trí mệt ngất ngư con tàu đi.

Chúng ta cùng quan sát những tấm phong trang trí trên sân khấu đêm tiệc xem gồm những gì, phải cần bao nhiêu thời gian, bao nhiêu nhân sự mới hoàn tất? Chắc chắn là vất vả lắm nhưng khi tôi hỏi thì các anh chỉ mỉm cười thay cho câu trả lời.

Nếu trên sân khấu với cổng Nam Quan mà thiếu bóng dáng SVSQ thì buồn tẻ, và ngược lại, những SVSQ xếp hàng ngang mà phía sau là “đồi núi” thì không biết được họ xuất thân từ đâu. Nhờ có cả hai nên chúng ta thấy một bức tranh đẹp, nghe được tiếng ca rộn ràng theo nhịp bước: “Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam...”

Nhưng phía sau tám hình các cựu SVSQ và cổng Nam Quan là cái gì?

Thưa cũng là một bức tranh đẹp: “Hai lão già Hồng-Đạm, quá tuổi cổ lai hy mà vẫn hì hục tay búa tay kim ngòi chờ tháo

cổng Nam Quan sau khi tiệc tàn...”

Nhưng nào phải chỉ trên sân khấu đâu, bên ngoài phòng tiệc, dọc theo hành lang, người người xếp hàng chờ chụp hình trước 3 tấm phong đẹp, những phong này được ghép nối với nhau thành một bức tranh “Võ Bị”. Chính nơi này, trước khi bước vào phòng tiệc thì giai nhân tài tử tay nắm tay, tay còn vòng eo ếch cùng cười duyên để chụp những tấm hình thật ưng ý làm kỷ niệm.

Công phu thật, nhưng ít ai biết từ đâu, do ai mà có những



Trước đài tưởng niệm Chiến Sĩ Việt-Mỹ, tháng 6-2016

khung cảnh này, nếu may mắn được ai khen thì câu trả lời của “họa sĩ” vẫn là nụ cười trên môi:

- Nhờ quý phu nhân mang hương sắc đến nên tranh mới đẹp thêm.

Nếu chỉ đứng chụp và nhìn mà không mó tay vào thì làm sao thông cảm được với người “vác phong”. Khi dạ tiệc vừa bắt đầu, vì chờ quá lâu nên tôi nhớ “người tình khói sương”, bèn đi ra ngoài làm một hơi thì trông thấy hai chàng tay kìm, tay búa tháo gỡ những tấm phong ngoài hành lang. Như vậy hai chàng chẳng quan tâm tới tiệc tùng mà chỉ lo dọn dẹp những việc đã bày ra cho xong nhiệm vụ.

Nhìn đồng “trợ huân cụ” ngổn ngang và hai chàng Hồng-Đạm loay hoay nên có vài bạn trẻ không quản ngại cà-vạt, vét-tông cũng xông vào tiếp sức khiêng vác dùm. Tình tự Võ Bị là đây, lầy nhanh sang người đang đứng khoanh tay hút thuốc, tôi cũng nhanh nhẩu đoảng nhào vô tiếp tay. Cầm cây cọc sắt có đế ciment, tường nhẹ, nào ngờ nặng quá sức, dễ chừng nặng 15-20 kgs, nghe đau-đau quanh thắt lưng nên tôi vội vàng hạ xuống, khễ lắc đầu, lấy tay đấm đấm sau lưng.

Hồi xưa nâng “bao gạo chỉ xanh” 50kgs sao ngon lành thế, bẻ như bẻ... em. Nay đồ chỉ nặng chưa tới $\frac{1}{2}$ mà đành thở dài: “Ta già rồi!” “Chí tuy còn mong... nhưng sức không kham nổi” nữa rồi. Tôi vội chữa thẹn bằng cách nhặt miếng ván ép vẽ huy hiệu nhẹ hều ra cái điều cùng chung trách nhiệm.

Kéo lê được miếng ván ép ra cửa, tưởng đến đó là giao cho cô Trúc, nhưng chẳng thấy Trúc đâu, mấy người bạn cứ léch thếch kéo lê đi tới, tôi lặng lẽ theo sau. Đi tới, tới nữa mà vẫn chẳng thấy Trúc đâu?

Lỡ ngời lưng cạp rồi nên tôi cứ lẻo đẻo theo sau mãi. Vòng vèo nhiều khúc quanh trong bóng tối mới tìm thấy cô Trúc đậu đợi ở phía sau Hotel, trên lưng cô đã chắt đầy đồ. Như vậy là cô Trúc sẽ phải chạy về nhà trước để trút hết xiêm y, bỏ đồ xuống rồi quay lại kịp chở tất cả vật dụng trang trí sân khấu nữa chứ làm sao một chuyến mà hết được, nhiều khê thật chứ đâu phải chuyện đùa.

Tôi hỏi “Trúc”:

- Tại sao em núp ở đây làm hai anh Hồng-Đạm mệt?

- Trưa nay em mang đồ theo hai anh vào cửa trước, nhưng vì thấy đồ công kênh nhiều quá có vẻ mất an ninh nên tên se-cu-ti không cho vào mà bắt đi vòng ra cửa sau, phía nhà bếp, ở đó có nhiều an ninh kiểm soát xe chở hàng ra vào. Nhưng sau 8 giờ tối, vì vấn đề an ninh cửa sau đóng nên các anh phải đi vòng, đâu phải tại em làm các anh mệt.

Tôi quay trở lại dạ tiệc mà khô cả cổ họng, ù cả tai, chẳng để

ý Hồng-Đạm ngồi ở đâu, làm gì, đã ăn uống gì chưa? Không nghe ai gọi Đạm-Hồng lên sân khấu để bắt tay!

Thực ra thì hình như Ban Tổ Chức đã ngỡ ý muốn tặng hai chàng cái “lắc” để bù đắp công khó nhưng Đạm “Lay-Ao” thật thà bằng lời nói chân tình:

- Hình thức mà làm gì. Phần thưởng lớn nhất chúng tôi đã có rồi, đó là những nụ cười của quý chị cùng các cựu SVSQ khi đứng chụp hình bên những tấm phong mà chúng tôi mang đến trang trí. Xin cứ tưởng tượng thử xem nếu không có ai liếc, không có ai đứng chụp hình với “công trình” của chúng tôi thì buồn biết chừng nào! Nếu chuyện đó xảy ra thì dẫu mấy “lắc” cũng có vui đâu bao giờ.

Nhưng có một điều chắc đinh đóng cột là hai chàng sẽ phải ngồi chờ cho đến khi tiệc tan. Dù không ai gọi, ai mời thì hai chàng cũng tự động lên sân khấu để tháo gỡ những vật dụng trang trí làm đẹp ngày “hội nhóm”. Tiệc tàn thì đêm đã khuya, người bắt tay nhau chúc mừng và nói lời từ giã. Tiếng cười ròn rã khiến chả ai nghe được tiếng búa tháo đinh, khói thuốc, khói xe mịt mù. Mấy ai thấy vài SVSQ trên sân khấu, không phải để đọc diễn văn mà là để dọn dẹp...

- Hồng Chúa Đảo & Đạm Lay-Ao mệt bỏ hơi tai.

Đã khá lâu không gặp Đạm Lay-Ao. Rất mong sẽ có dịp gặp anh để chúng tôi lúc nào cũng thấy Anh cười.



Tình Mãi Không Quên!

Lê Văn Điền, K25

01- Tình đồng môn.

Đọc lại bài viết “*Tình Anh Em trong Võ Bị*” của NT Đặng Đình Liêu-K19 đăng trong Đa Hiệu 109 trang 20, tôi thêm vững tâm về giá trị của “Tình đồng môn”, mà hình như có khá nhiều những mẫu truyện của nhân loại, bàng bạc trong văn chương, đề cao một loại tình cảm của con người, và được gọi là: **Tình đồng môn**.

Trong những ngày tháng hoạn nạn, tù đày, những người cùng xuất thân Võ Bị vẫn tin tưởng lẫn nhau hơn ai hết. NT Nam-K20, NT Quang-K20, NT Mùi-K22 và NT Liêu-K19, đã gắn bó, chia sẻ nhau mọi điều trong trại tù Cộng Sản tại Hoàng Liên Sơn. Tình cảm này không phải tự nhiên mà có. Đọc đến đoạn:

“Vào khoảng tháng 11/1976, Quang bị bệnh kiệt lực. Mỗi ngày đi tới 40 lần, Quang đuối sức và tôi đã giúp giặt quần áo cho Quang.”

Hỡi những ai, đã xuất thân TVBQGVN, có hãnh diện hay không? Chúng ta có những “Đàn Em“ hiền hòa, lễ phép; chúng ta có những niên trưởng đáng kính, tận tụy như thế, đối xử nhau như ruột-thịt. Chỉ có: **một loại tình đồng môn chân thật, nhân bản, mới có thể thực hiện được như vậy**. Tôi kính cần chào NT Đặng Đình Liêu! Chưa đâu, còn nữa. Còn một tấm lòng vô cùng quý giá, khi tôi đọc đến dòng này:

“Sau khi Quang khỏi bệnh thì tôi phiên tôi bị sốt rét. Tôi có mang theo Fansidar trị bệnh rất tốt, nhưng vì không ăn uống được nên gầy tộp đi. Cùng trong đội của tôi có anh Nguyễn

Văn Mùi-K22. Vì quen với sông nước nên anh Mùi phụ trách việc đánh cá ở hồ Thác Bà. Một tối khi tôi đang ngủ trong mùng, thì có người lay chân. Anh Mùi đã dẫu và kín đáo cho tôi một chén nhỏ. Sức khỏe của tôi bình phục rất chậm.

Một hôm tôi thấy Mùi khai bệnh và leo lên khu để tư trang của tù như tìm kiếm cái gì. Đến tối, Mùi lại lay chân của tôi và để lại một lon thịt gà. Bây giờ tôi mới hiểu, Mùi nghỉ ở nhà để lén lút giúp đỡ tôi... Tôi xin mượn bài viết này, gởi đến Mùi lời tri ân sâu xa đã giúp tôi trong lúc rất khó khăn. Việc giúp đỡ của anh là một nghĩa cử vô cùng quý báu và thật quan trọng giúp tôi vượt qua những khó khăn tốt cùng trong thời gian lưu đày. Mùi là người giúp tôi tìm ra một tình anh em thắm thiết trong hàng ngũ CSVSQ/TVBQGVN”.

Chưa hết đâu! Khi định cư tại Mỹ, NT Liêu-K19 cũng đã được NT Hiếu-K.16 nâng đỡ, hướng dẫn nghề nghiệp. NT Liêu đã kết thúc bài viết:

”Những chuyện trên là những chuyện vụn vặt trong đời mà tôi đã trải qua, nhưng nó đã chứng minh cho tôi thấy quả thật có tình anh em sâu đậm giữa các CSVSQ cùng tốt nghiệp từ TVBQGVN.”

Trích dẫn bài viết này, tôi nghiêng mình kính cẩn quý NT Liêu-K19, NT Mùi-K22, NT Hiếu-K16. Chẳng lẽ tình đồng môn Võ Bị chỉ có thể bộc lộ trong hoàn cảnh hoạn nạn, nguy hiểm, khó khăn. Còn thời “thái bình “thì chúng ta lại có thể quay lưng, ngoảnh mặt???

02- Mai Về Đà Lạt!

Đây là đề tựa bài thơ “**Mai Về Đà Lạt**” của NT Nguyễn Đông Giang-K19, đăng trong Đa Hiệu 111, trang 189. Dĩ nhiên trong các số Đa Hiệu, có rất nhiều bài thơ hay; nhưng lần này, tôi xin được trang trải tâm tình của mình, khi “cảm ứng” với nhóm từ ngữ: Mai-Về-Đà-Lạt.

Rất hãnh diện khi tôi đã xuất TVBQGVN sau 4 năm thụ huấn, và cũng rất cảm ơn Đà Lạt đã tặng tôi 4 năm vàng son

trong thời trai trẻ. Đà Lạt mờ sương, se lạnh, đủ để NT Đông Giang có được lời thơ tuyệt:

*“Hòa Bình còn đó hờ em?
Xưa ta dạo phố... anh quên đường về
Bây giờ anh đã sơn khê
Xa bao sông biển, chưa về cố hương!”*

Những ai đã từng nện đế giày trên đường dốc Hòa Bình, đã từng uống cà phê Tùng, ăn phở Bằng... thì không khỏi chạnh lòng khi có ai nhắc về Đà Lạt.

Bao nhiêu năm qua, Đà Lạt đã không còn như thời Alfa đỏ. Đà Lạt đã giảm đi nét thanh lịch, thơ mộng của thành phố núi sương mù.

*“Anh đi Đà Lạt mù sương
Bao mùa gió chướng, vô thường thổi qua
Mai này, về lại quê nhà
Có nhìn ra được, quê Cha của mình?”*

Đà Lạt, với khu Hoà Bình, với hồ Xuân Hương, nhà Thủy Tạ..., đã một thời ghi dấu bước chân của những chàng trai Alfa Đỏ. Để rồi 40, 50 năm sau, có người đã vĩnh viễn ra đi dù chưa một lần trở lại Đà Lạt, có người chỉ còn có thể nhớ về nơi ấy như một hoài niệm của một chiến binh cuối đời.

03- Món quà cuối cùng của Mẹ

Đường Bartley nằm khiêm nhường ở một góc của vùng Cabramatta, Sydney, Australia, thế mà nơi ấy đã trở thành một hoài niệm sâu đậm trong tôi.

Hôm nay là ngày thứ sáu đầu tháng, ngày mà tôi được Mẹ nhắc đi nhắc lại nhiều lần, khi Mẹ còn sống.

- Con nhớ chở Mẹ đến họp mặt đầu tháng của Hội Cao Niên Cabramatta. Mẹ có hẹn với Dì Ba. Sau khi họp, Mẹ và Dì sẽ đi thăm Bác Sáu bị tai biến.

Vâng, đúng là hôm nay. Tôi đến nơi này với tâm trạng của người tìm lại... tìm lại một bảo vật đã không còn tồn tại. Mẹ

đã “mãn phần” cách đây vài năm.

Hình như Mẹ vẫn còn ngồi đâu đó vui cười với các Di. Hình như Mẹ đang lắng nghe các Cô Chú hát hò trình diễn văn nghệ. Tôi đứng lặng rất lâu, để nhớ lại hình ảnh Mẹ đã từng hiện diện nơi đây. Và Mẹ đã hiện diện trong cuộc đời trôi nổi của tôi gần 60 năm. Nhớ Mẹ kể lại, khi tôi được sinh ra, là lúc Pháp trở lại Đông Dương lần thứ hai. Mẹ bế tôi chạy giặc. Trẻ sơ sinh, tôi khóc òa, người ta đòi bóp mũi tôi để bảo đảm an toàn cho những người lánh nạn. Mẹ khóc, tủi thân, bế tôi trở về xóm cũ bên quê Nội.

Chiến tranh đã biến tôi thành đứa bé mồ côi cha khi Mẹ hãy còn quá trẻ. Mẹ tất tả một đời vì con, tất cả cho con. **Món quà của Mẹ đầy theo thời gian, theo từng bước tôi đi, và lớn lên trong binh lửa.** Chiến tranh ngày một mãnh liệt. Mẹ thở dài âu lo. Và cuối cùng thì Miền Nam sụp đổ, tôi cũng như tất cả đồng đội đều bị tù đầy. Lần thăm nuôi đầu tiên, tôi đã mượn tạm bộ đồ tương đối còn thơm tất nhất của người bạn tù cùng trại, mặc cho Mẹ nhìn mà an tâm. Món quà thăm nuôi của Mẹ là đường tán đen, mắm ruốc, đậu xanh...



Mẹ tiêu tụy, bơ phờ nhưng cố cười vui. Tôi biết thế. Tôi biết Mẹ đã cực nhọc thế nào khi mọi người dân trong nước phải vô cùng khó khăn, năm 1977. Hết giờ thăm nuôi, Mẹ về. Trở vào trại với túi quà của Mẹ, tôi đã khóc mà không thể nào ngưng được. Nước mắt tôi cứ trào tuôn, trào tuôn, vì hổ thẹn cho bản thân mình chưa một ngày nuôi dưỡng Mẹ. Thế mà bây giờ, tôi lại còn làm khổ Mẹ.

Nếu thi sĩ Tô Thùy Yên trong ngày trở về ngậm ngùi: “*Cảm ơn hoa đã vì ta nở!*” thì tôi chỉ có nước mắt mừng rỡ của Mẹ, cảm ơn Mẹ đã vì tôi mà khóc, trong ngày tôi trở về từ trại tù “cải tạo”.

Và rồi tôi buộc lòng phải xa Mẹ, xa Việt Nam, tìm một quê hương thứ hai cho cuộc đời còn lại. Khi hay tin tôi đến được Bidong-Malaysia, Mẹ đã xuống tóc ăn chay một tháng để đáp ơn Trời Phật. Cảm ơn Mẹ với món quà Mẹ tặng, là mái tóc hai màu của Mẹ. Mãi đến hơn 10 năm sau, tôi mới bảo lãnh Mẹ đoàn tụ gia đình tại Úc. Ngày đón Mẹ tại phi trường, tôi một lần nữa đã khóc như một trẻ thơ. Mẹ tiều tụy quá. Mẹ già đi so với tuổi. Nhìn Mẹ đội chiếc nón lá mà thấy thương. Cuộc đời Mẹ quá nhiều khốn khổ. Mẹ chưa bao giờ đi máy bay, chưa bao giờ được ngồi phòng lạnh, chưa bao giờ được cầm nĩa, được ăn miếng thịt bò nướng thơm ngon. Có lẽ Mẹ rất sợ, không biết phải thắt dây an toàn ra sao, phải đi vào phòng vệ sinh thế nào. Thời gian hơn 8 giờ bay từ Việt Nam đến Úc, có lẽ là thời gian dài âu lo của Mẹ. Có lẽ Mẹ không ngủ, mà chỉ mong đợi từng giây để gặp lại thằng con trai yêu dấu của Mẹ.

Cuộc sống bận rộn trong năm tháng đầu của cuộc đời tỵ nạn, đã làm tôi “quên” để ý nhiều đến Mẹ. Mẹ cô đơn ngay trong gia đình, con cháu. Có lẽ Mẹ cần bạn bè tâm sự, cần một không gian rất ư là Việt Nam để hít thở, để thấy mình gần gũi quê hương. Cuối cùng thì Mẹ đã tìm được một chút niềm vui khi gia nhập vào Hội Cao Niên Việt Nam tại Cabramatta.

Mẹ khoe tôi về tấm ảnh đẹp của toàn thể hội viên. Mẹ khoe là đã đóng tiền tương tế để sau này, khi Mẹ mãn phần, tôi sẽ có một ít tiền trang trải chi phí hậu sự. Tôi bảo Mẹ khéo lo. Gia đình có thể chu toàn hậu sự cho Mẹ được mà. Mẹ cười và nói:

- *“Thì coi như Mẹ để dành vậy mà! Tiền trợ cấp Mẹ có xài gì đâu! Mai này tụi con cũng đỡ lo phần nào!”*

Tôi chỉ im lặng vì tôi nghĩ Mẹ không cần phải làm vậy, nhưng để Mẹ vui, tôi không phản đối. Vả lại Mẹ có những buổi sinh hoạt tập thể như vậy cũng tốt cho Mẹ. Mẹ đến Hội để có bạn cùng tuổi tác, xem văn nghệ giải trí, di du ngoạn trong ngày. Mỗi thứ Sáu đầu tháng, tôi đều chở Mẹ đến Hội sinh hoạt. Ngày ấy, Mẹ ăn mặc tươm tất, mang đôi giày bó

chân để khỏi trọ mắt cá. Mẹ vui và cũng chính là niềm vui nhỏ nhoi của riêng tôi.

Thời gian trôi nhanh, trôi nhanh, Mẹ đã già hẳn đi. Chân đi không còn vững. Tôi có cảm giác sớm xa Mẹ rồi đây!

Mẹ nằm đó, im lặng trong chiếc quan tài gỗ tại nhà quan Trường An vào một ngày cuối Thu. Bạn bè Mẹ đến thắp nhang chào vĩnh biệt.

Khi viết lại những dòng chữ này, cảm giác vô cùng xúc động đã trở lại trong tôi, khi các bác đại diện của Ban Chấp Hành Hội Cao Niên đến chia buồn và trao tôi chi phiếu 4.500 đô la, tiền tương tế của Mẹ với thâm niên trên 5 năm. Cảm ơn các bác. Khi các bác ra về, tôi đã chạy vội đến vịn tay vào quan tài Mẹ mà nước mắt tuôn thành dòng với tiếng khóc, như trẻ thơ.

Điều làm tôi có trạng thái vừa đau khổ, vừa hạnh phúc đó là: “*Món quà cuối cùng của Mẹ*”. Lúc bấy giờ tôi mới thấm thía thêm tình mẫu tử, mới hiểu gương tiết kiệm, ”tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn” của Mẹ. Thú thật, khi lo chi phí hậu sự cho Mẹ, tôi mới thấy đó là gánh nặng. Số tiền Mẹ để dành quả thật lớn lao, giúp tôi trang trải chi phí, vì tôi đã nghỉ việc, nhưng cần tiền lo cho con vào đại học... Mẹ ơi! Chỉ có sự hy sinh vô bờ bến của Mẹ mới dạy cho tôi giá trị đích thực của tình thương, không so đo tính toán. Và đây cũng là bài học cuối cùng Mẹ dạy.

Cuộc đời vẫn là một chuỗi những điều không thể nào ngờ được!!!

(*Australia, 12.2017*)